

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 11-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thủy;
Ông Lò Văn Quốc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 21-10-2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/HSST- QĐ, ngày 29-10-2020 đối với bị cáo:

Lò Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn T (đã chết); con bà: Lò Thị D, sinh năm: 1964; bị cáo có vợ: Tòng Thị H, sinh năm: 1989 và 02 con, lớn 8 tuổi, nhỏ 05 tuổi ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 15-8-2020, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Ông Lương Văn H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Vừ A S; sinh năm: 1984; địa chỉ: Bản C, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

2. Chị Quàng Thị T; sinh năm: 1990; địa chỉ: Bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị L; sinh năm: 1977; địa chỉ: Bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Công T; sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn A, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 15-8-2020 Lò Văn D một mình đi bộ đến nhà Anh Vừ A S; địa chỉ: Bản C, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhặt lấy một bao tải rứa ở hiên nhà và đi vòng ra phía sau, thấy trên cột nhà có một ổ gà, Lò Văn D đã bắt trộm lấy một con gà cho vào bao tải. Lò Văn D tiếp tục đi ra phía trước cửa nhà thì gặp hai con gái của Anh Vừ A S (Cháu Vừ Y C; sinh năm 2007 và cháu Vừ Tiểu M, sinh năm 2011). Lúc này Lò Văn D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy dựng trước hiên nhà Anh Vừ A S. Lò Văn D lấy điện thoại của cháu Chi giả vờ gọi điện thoại cho anh Sênh để hỏi mua phong lan và hỏi mượn xe máy. Thấy hai cháu không nói gì, nên Lò Văn D đã cho bao tải gà lên xe và dắt xe ra khỏi hiên nhà rồi điều khiển xe đi theo hướng Co Mạ - Long Hẹ. Khi đi xuống đến đường tỉnh lộ 108 thì có anh Vừ A Ly, nhìn thấy và nghi ngờ Lò Văn D trộm cắp chiếc xe của Anh Vừ A S, nên đã đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này Anh Vừ A S được cháu Chi gọi điện báo cho anh biết sự việc, nên Anh Vừ A S đã gọi điện báo Công an, đồng thời cùng cháu Phá A Công, mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đuổi theo Lò Văn D. Khi đi đến khu vực bản H, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Lò Văn D gặp cháu Phá A C. Lò Văn D điều khiển xe chạy quay ngược lại đi lên một đường ngang, đi được khoảng 50 mét, do đường xấu không đi được nên Lò Văn D đã bỏ lại xe máy và cầm theo bao tải gà chạy vào trong rừng rồi chạy mem theo sườn đồi đi xuống đường tỉnh lộ 108 thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bắt giữ và dẫn giải về UBND xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng gồm:

- Một chiếc xe mô tô BKS: 26M1-016.70, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu.

- Một chiếc bao tải URAE màu vàng cam.

- Một con gà mái lông màu đen, đã chết, có khối lượng 1,5kg.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Lò Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Lò Văn D còn khai nhận:

Sáng ngày 14-8-2020 Lò Văn D đi qua nhà của Chị Lò Thị L; địa chỉ: Bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng dựng trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát không có ai,

Lò Văn D ngồi lên xe, khởi động máy rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Anh Vũ Công T; địa chỉ: Thôn A, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và đã cầm cố chiếc xe cho Anh Vũ Công T để lấy 1.000.000^d. Số tiền này Lò Văn D đã tiêu sài hết.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của Chị Quàng Thị T; địa chỉ: Bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngày 14-8-2020 Chị Quàng Thị T có giao cho Chị Lò Thị L; địa chỉ: Bản C, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mượn sử dụng.

Ngày 31-8-2020 Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã triệu tập Anh Vũ Công T đến để làm rõ sự việc, Anh Vũ Công T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 26 C1 – 142.96 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 17-8-2020 và ngày 01-9-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1-016.70, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu; 01 con gà mái màu đen có khối lượng 1,5kg; 01 bao tải URAE màu vàng cam, Lò Văn D chiếm đoạt của Anh Vũ A S và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng, Lò Văn D đã chiếm đoạt của Chị Quàng Thị T.

Tại kết luận số: 213/KL-HĐĐG, ngày 21-8-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, BKS: 26M1-016.70, có giá trị 9.000.000^d; 01 con gà mái màu đen có giá trị 180.000^d; 01 bao tải URAE màu vàng cam có giá trị 3.000^d”.

Tại kết luận số: 246/KL-HĐĐG, ngày 9-9-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng có giá là 11.000.000^d”.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Bị hại Vũ A S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1-016.70, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu; 01 con gà mái màu đen có khối lượng 1,5kg; 01 bao tải URAE màu vàng cam. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Chị Quàng Thị T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Lò Thị L không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Vũ Công T đề nghị bị cáo Lò Văn D bồi thường số tiền 1.000.000^d.

Bản Cáo trạng số: 127/CT-VKS, ngày 21-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản, theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn D về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lò Văn D từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn D.

Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc bị hại Vừ A S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1-016.70, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu; 01 con gà mái màu đen có khối lượng 1,5kg; 01 bao tải URAE màu vàng cam. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị hại Chị Quàng Thị T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Lò Thị L không yêu cầu bồi thường gì.

Buộc bị cáo Lò Văn D bồi thường số tiền 1.000.000^d cho Anh Vũ Công T.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Tại phiên tòa bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ý kiến của bị hại Chị Quàng Thị T: Đã nhận lại tài sản bị mất, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Bị hại Vũ A S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Vũ Công T, Chị Lò Thị L được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 3 Điều 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Ngày 15-8-2020 Lò Văn D có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Anh Vũ A S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, BKS: 26M1-016.70, có giá trị 9.000.000^d (Chín triệu đồng). Quá trình điều tra Lò Văn D khai nhận thêm ngày 14-8-2020 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, có giá là 11.000.000^d (Mười một triệu đồng) của Chị Quảng Thị T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản và lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo Lò Văn D đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú khai ra hành vi trộm cắp tài sản của mình. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Lò Văn D phạm nhiều tội bị xét xử cùng một lần và hình phạt đối với bị cáo đều là tù có thời hạn. Tổng hợp hình phạt chung cho các tội đối với bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn D đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét lời đề nghị của người bào chữa có căn cứ do vậy được chấp nhận.

Đối với Vũ Công Thế là người đã cho Lò Văn D cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96 bị cáo trộm cắp là xe của Chị Quàng Thị T để lấy 1.000.000^d. Quá trình điều tra xác định Vũ Công Thế không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi bị cáo trộm cắp 01 con gà mái màu đen có giá trị 180.000^d; 01 bao tải URAE màu vàng cam có giá trị 3.000^d của gia đình Anh Vừ A S vào ngày 15-8-2020. Giá trị tài sản dưới 2.000.000^d. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không xem xét xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Bị hại Vừ A Sênh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1-016.70, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu; 01 con gà mái màu đen có khối lượng 1,5kg; 01 bao tải URAE màu vàng cam. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Chị Quàng Thị T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Lò Thị L không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Vũ Công T đề nghị bị cáo Lò Văn D bồi thường số tiền 1.000.000^d. Xét lời đề nghị của Anh Vũ Công T là có căn cứ, cần được chấp nhận. Buộc bị cáo Lò Văn D phải bồi thường cho Anh Vũ Công T số tiền là 1.000.000^d.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

[3]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn D là hộ nghèo năm 2020 là dân tộc thiểu số, sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 16 (mười sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự bị cáo Lò Văn D phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại Vừ A S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chiếc xe mô tô BKS: 26M1-016.70, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu; 01 con gà mái màu đen có khối lượng 1,5kg; 01 bao tải URAE màu vàng cam. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị hại Chì Quàng Thị T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen BKS: 26 C1 – 142.96, xe đã qua sử dụng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Lò Văn D phải hoàn trả cho Anh Vũ Công T số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo Lò Văn D, bị hại Chị Quàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Vừ A S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Vũ Công T, Chị Lò Thị L được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương